

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 15/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và ông Nguyễn Ngọc Phan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo- Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2024, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 30/2024/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 05/4/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức B, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: khu T, phường T, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: thôn K, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc C và bà Phạm Thị M, có vợ Nguyễn Thị Tố U (đã ly hôn). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 65/2012/HSPT ngày 20/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2013 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2023 đến ngày 20/12/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

*** Người làm chứng:**

+ Ông Nguyễn Ché L, sinh năm 1978;

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1988

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức B là người dụng ma túy. Tối ngày 14/12/2023, B đi bộ đến khu vực C, thuộc địa phận thị trấn T, huyện Tứ Kỳ gặp một nam thanh niên tên T khoảng 30 tuổi (*B không biết rõ tên họ, địa chỉ của T*), mục đích nhờ T đi mua hộ ma túy tổng hợp dạng đá để sử dụng cho bản thân. T đồng ý, B đưa cho T 300.000 đồng. Sau đó B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen,

không rõ biển số của T chở T đến khu vực phố Q, xã N, huyện Tứ Kỳ. Khi đến khu vực ngã ba Q, xã N, T nói B dừng xe và đứng chờ để T đi mua ma túy. T xuống xe đi bộ, khoảng 10 phút sau thì quay lại và vứt 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long vào túi quần phía trước bên phải B đang mặc và nói: "*Của anh trong này rồi*" (Ý T nói đã mua hộ B ma túy cất trong vỏ bao thuốc lá). Tiếp đó T điều khiển xe mô tô chở B về khu vực C, thuộc thị trấn T thì B xuống xe, còn T điều khiển xe đi đâu B không biết. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày khi B đang đi bộ trên đường tỉnh 391, thuộc khu L, thuộc thị trấn T, huyện Tứ Kỳ thì bị tổ công tác Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải B đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa, kích thước (2,2x 1,9)cm, màu vàng, ở giữa và hai cạnh có sọc kẻ màu đỏ, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa rắn màu trắng, B khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá của B vừa được T mua hộ, B cất giấu về để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 04/KL-KTHS ngày 17/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong ống hút nhựa màu vàng, ở giữa và hai cạnh có sọc kẻ màu đỏ được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Nguyễn Đức B, gửi đến giám định khối lượng là 0,274 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 34/CT-VKSTK ngày 28/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đức B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định cùng 01 ống hút bằng nhựa màu vàng được niêm phong trong bì thư, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 40 phút ngày 14/12/2023 tại trục đường 391 thuộc địa phận khu L, thị trấn T, Tứ Kỳ, Hải Dương, Nguyễn Đức B có hành vi cất giấu trái phép tại túi quần bên phải của mình đang mặc 0,274 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với mục đích để sử dụng, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số ma túy là loại Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ có tổng khối lượng là 0,274 gam nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu ma túy cho bản thân và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân đã bị TAND tỉnh Hải Dương kết án 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số 65 ngày 20/8/2012. Tuy bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích, nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân không tốt. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định là 0,218 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 ống hút được niêm phong trong phong bì là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, vỏ bao thuốc là Thăng Long không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với người tên T đi mua ma túy cùng với bị cáo và người bán ma túy cho T, quá trình điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức B 15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,218 gam ma túy, loại Methamphetamine, 01 vật dạng ống hút bằng nhựa màu vàng, ở giữa và hai bên có sọc đỏ được đựng trong phong bì số 04/KL-KTHS có dấu niêm phong và chữ ký của các bên có liên quan, , vỏ bao thuốc là Thăng Long.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 09/4/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- CQĐT; Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ; Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân